

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2017
V/v Chia tài sản chung sau khi ly
hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Ánh Tuyết;
2. Ông Võ Phi Anh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2015/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2015 về Chia tài sản chung sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Kim T, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Văn S, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp 5, xã D, huyện C, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Đặng Minh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp 5, xã D, huyện C, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

3.2. Bà Đặng Thanh T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 3, khu phố 4, phường E, thành phố G, tỉnh Đồng Nai; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

3.3. Ông Đặng Văn Tiếng Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp 5, xã D, huyện C, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

3.4. Bà Đặng Thanh V, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp 5, xã D, huyện C, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

3.5. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp 5, xã D, huyện C, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

3.6. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1938; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

3.7. Ông Đoàn Quang T, sinh năm 1936; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

3.8. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

3.9. Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1994; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

3.10. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã D, huyện C, tỉnh Bình Dương.

3.11. Ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1945; địa chỉ: Ấp 5, xã D, huyện C, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

3.12. Bà Nguyễn Thị Đua, sinh năm 1933; vắng mặt.

3.13. Bà Liêng Thị Tiến, sinh năm 1965; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã D, huyện C, tỉnh Bình Dương.

3.14. Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên; địa chỉ: Xã Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Thanh Bình – Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Kim T và ông Đặng Văn S đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2007/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Ngày 15/6/2015, bà Lê Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn là diện tích đất 15.105m² thuộc các thửa 166, 167, 168, 72, 74, 75, 76, 77, 78, 85, 104, 105, 106, 107, 108, tờ bản đồ số 12, 13 tại xã D, huyện C, tỉnh Bình Dương. Bà T yêu cầu được hưởng ½ giá trị bằng tài sản bằng hiện vật là quyền sử dụng đất. Bà T xác định trên đất không có cây trồng và tài sản khác.

Tại phiên tòa, bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung như sau: Bà yêu cầu được chia diện tích đất 5.000m² nằm trong tổng diện tích 7302,1m² (Theo kết quả đo đạc ngày 28/01/2016 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất

đai huyện Bắc Tân Uyên thực hiện) thuộc thửa 85, tờ bản đồ số 12 và các thửa 104, 105, 106, 107, 108, tờ bản đồ số 13 có tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Minh M, bà Nguyễn Thị Đ; phía Bắc giáp thửa 103, 113; phía Tây giáp đất ông S; phía Nam giáp nương.

Tại phiên tòa, bà Lê Kim Tịnh và ông Đặng Văn S thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản chung sau khi ly hôn như sau:

- Bà Lê Kim T được chia diện tích đất 5.000m² nằm trong tổng diện tích 7302,1m² thuộc thửa 85, tờ bản đồ số 12 và các thửa 104, 105, 106, 107, 108, tờ bản đồ số 13 có tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Minh M, bà Nguyễn Thị Đ; phía Bắc giáp thửa 103, 113; phía Tây giáp đất ông S; phía Nam giáp nương.

- Ông Đặng Văn S được chia diện tích đất 2302,1m² nằm trong tổng diện tích 7302,1m² thuộc các thửa 85, 104, 105, 106, 107, 108 tờ bản đồ 13 tại xã D và diện tích 6110,3m² (Theo kết quả đo đạc ngày 28/01/2016 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bắc Tân Uyên) gồm các thửa 166, 167, 168, 72, 74, 75, 76, 77, 78, tờ bản đồ số 12 tại xã D, huyện C, tỉnh Bình Dương

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Minh T, bà Đặng Thanh T, ông Đặng Văn Tiếng Đ, bà Đặng Thanh V thống nhất trình bày: Các anh chị là con của bà T và ông S và không có yêu cầu gì đối với vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S trình bày: Hiện trạng ranh đất ổn định, không có tranh chấp gì về ranh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C, ông Đoàn Quang T, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Tuyết T, ông Nguyễn Văn N thống nhất trình bày: Hiện trạng ranh đất ổn định, không có tranh chấp gì về ranh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh M trình bày: Ngày 08/6/2013, hộ ông S có sang nhượng cho ông M 848m² thuộc thửa 108 để làm đường thoát nước cho cơ sở Từ Tâm Nhân Ái với giá 200.000.000 đồng. Lúc nhận chuyển nhượng, hai bên có làm giấy tay, ông M đã giao đủ tiền cho ông S, bà T và sử dụng phần đất này ổn định đến nay, không có tranh chấp gì. Ông không có yêu cầu gì đối với vụ án.

Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có ý kiến:

Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01068 QSDĐ/TU ngày 22/9/1999 do UBND huyện Tân Uyên cấp cho hộ ông Đặng Văn S với tổng diện tích là 15.105m² thuộc các thửa đất số 166, 167, 168, 72, 74, 75, 76, 77, 78, 85, 104, 105, 106, 107, 108 thuộc các tờ bản đồ số 12, 13 tọa lạc tại xã D được thực hiện theo quy định tại phần 2 thủ tục đăng ký đất đai, xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Thông tư 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục địa chính hướng dẫn thủ tục đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01068 QSDĐ/TU ngày 22/9/1999 không tổ chức đo đạc thực tế mảnh đất nêu trên.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ, bà Liêng Thị T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Đ, bà Liêng Thị T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc tham gia tố tụng của bà Nguyễn Thị P: Theo Biên bản xác minh ngày 28/8/2017 thì thửa 82, tờ bản đồ số 12 thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn S chứ không phải của bà Nguyễn Thị P theo ghi chú tại Mảng trích đo địa chính số 01-2016 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bắc Tân Uyên ngày 28/01/2016. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà P không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[4] - Về nội dung vụ án:

[5] Tại phiên tòa, bà Lê Kim T và ông Đặng Văn S thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản chung sau khi ly hôn như sau:

[6] - Bà Lê Kim T được chia diện tích đất 5.000m² nằm trong tổng diện tích 7302,1m² thuộc thửa 85, tờ bản đồ số 12 và các thửa 104, 105, 106, 107, 108, tờ bản đồ số 13 tại xã Thường Tân, có tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Minh M, bà Nguyễn Thị Đ; phía Bắc giáp thửa 103, 113; phía Tây giáp đất ông S; phía Nam giáp mương.

[7] - Ông Đặng Văn S được chia diện tích đất 2302,1m² nằm trong tổng diện tích 7302,1m² thuộc thửa 85, tờ bản đồ số 12 và các thửa 104, 105, 106, 107, 108, tờ bản đồ số 13 tại xã D và diện tích 6110,3m² gồm các thửa 166, 167, 168, 72, 74, 75, 76, 77, 78, tờ bản đồ số 12 tại xã D.

[8] Xét thấy, việc thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Từ những nhận định trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[10]- Về chi phí tố tụng:

Bà Lê Kim T và ông Đặng Văn S mỗi người phải chịu 50% chi phí tố tụng. Bà Lê Kim T đã nộp tạm ứng 9.391.638 đồng. Ông Đặng Văn S có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà Lê Kim T số tiền 4.695.819 đồng.

[11] - Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Kim T và ông Đặng Văn S phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 164, 165, 244, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Lê Kim T và ông Đặng Văn S như sau:

- Bà Lê Kim T được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 5.000m² nằm trong tổng diện tích 7302,1m² thuộc thửa 85, tờ bản đồ số 12 và các thửa 104, 105, 106, 107, 108, tờ bản đồ số 13 tại xã D.

- Ông Đặng Văn S được chia diện tích đất 2302,1m² nằm trong tổng diện tích 7302,1m² thuộc thửa 85, tờ bản đồ số 12 và các thửa 104, 105, 106, 107, 108, tờ bản đồ số 13 tại xã D và diện tích 6110,3m² gồm các thửa 166, 167, 168, 72, 74, 75, 76, 77, 78, tờ bản đồ số 12 tại xã D.

(Có Sơ đồ bản vẽ kèm theo)

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan đăng ký đất đai để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Bản án.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01068 QSDĐ/TU ngày 22/9/1999 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên) cấp cho hộ ông Đặng Văn S để điều chỉnh lại theo quyết định của Bản án.

2. Về chi phí tố tụng:

- Ông Đặng Văn S có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà Lê Kim T số tiền 4.695.819 (Bốn triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm mười chín) đồng.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lê Kim T phải nộp 21.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.888.125 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0004822 ngày 31/8/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân

Uyên. Bà Lê Kim T phải nộp thêm 19.111.875 (Mười chín triệu, một trăm mười một nghìn, tám bảy mươi lăm) đồng.

Ông Đặng Văn S phải nộp 32.602.160 (Ba mươi hai triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn, một trăm sáu mươi) đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nếu vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Trúc